TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai

Bà Đoàn Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Cc, thành phố Ch, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 01 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Nguyễn Tiến T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Cam Tân và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2009.

Trong thời gian chung sống với nhau, ông T1 không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, xúc phạm, đánh đập bà T. Năm 2016 bà T đã

nộp đơn xin ly hôn nhưng ông T1 hứa sửa đổi nên bà T đã rút đơn. Sau đó ông T1 vẫn không sửa đổi, gia đình cha mẹ hai bên đã góp ý nhưng ông T1 vẫn không nghe. Từ tháng 5 năm 2017, bà T ông T1 đã sống ly thân. Bà T nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Thoại nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Nguyễn Tiến T1 có 01 con chung là Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 05/10/2009. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Nguyễn Tiến T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 01 tháng 6 năm 2018 và ngày 20 tháng 6 năm 2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Nguyễn Tiến T1 tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Tân theo giấy chứng nhận kết hôn theo quyển 01, số 42/2009 ngày 07/7/2009 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông T1 không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vô cớ đánh đập, xúc phạm bà T. Từ tháng 5 năm 2017 bà Tâm và ông T1 đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau. Bà T xác định không còn tình cảm với ông T1. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Nguyễn Tiến T1 có 01 con chung là Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 05/10/2009. Hiện tại con chung đang do bà T nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Ly đang ở với bà T và cháu có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu nên không xét, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn ông Lê Nguyễn Tiến T1.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 05/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Nguyễn Tiến T1 được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009875 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Cát;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi